

THÔNG BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI 7 NGÀY

(Từ ngày 15/12/2021 – 22/12/2021)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

- Nhiệt độ: Trung bình: 27°C; Cao: 31°C; Thấp: 22°C
- Ẩm độ: Trung bình: 70 %; Cao: 85 %; Thấp: 60 %
- Thời tiết trong tuần: Trời nắng nóng, sáng sớm và chiều tối trời se lạnh.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a. Cây lúa

Trà lúa vụ	Diện tích gieo trồng (ha)	Diện tích các giai đoạn sinh trưởng (ha)					
		Mạ	Đẻ nhánh	Đòng - trổ	Trổ - chín	Chín - t.hoạch	Đã thu hoạch
Mùa	44.594				7.401	3.800	33.393
Đông xuân	12.897	7.758	5.139				

b. Cây trồng khác

Cây trồng	Diện tích (ha)	GDST	Cây trồng	Diện tích (ha)	GDST
Thanh long	33.750	Hoa - trái	Khoai mì	26.874	Tạo củ
Cao su	42.214	Khai thác	Bắp	4.347	Thu hoạch
Đào	17.495	Ra hoa	Rau các loại	2.425	Các GDST
Cà phê	2.268	Chăm sóc	Đậu các loại	3.181	Sinh trưởng
Tiêu	1.257	Trái non	Đậu phụng	2.261	Sinh trưởng

II. TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI

1. Cây lúa

- Bệnh đạo ôn lá: Diện tích nhiễm 653 ha, tỉ lệ bệnh 5-10%, tăng 77 ha so với kỳ trước và giảm 738 ha so với cùng kỳ năm trước; phân bố tại các huyện Đức Linh, Tân Linh, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam và Thị xã La Gi.

- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 323 ha, mật số 2-3 con/m², tăng 155 ha so với kỳ trước và tăng 304 ha so với cùng kỳ năm trước; phân bố tại các huyện Tân Linh, Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình và Thị xã La Gi.

- Bệnh bạc lá (cháy bìa lá): Diện tích nhiễm 121 ha, tỉ lệ bệnh 5-10%, giảm 27 ha so với kỳ trước và giảm 95 ha so với cùng kỳ năm trước, phân bố tại huyện Hàm Thuận Bắc.

Các đối tượng sâu bệnh khác gây hại rải rác trên lúa vụ Mùa và vụ Đông xuân.

2. Cây thanh long

- Bệnh đốm nâu: Diện tích nhiễm 2.550 ha, tỷ lệ bệnh 5-10%, giảm 270 ha so với kỳ trước và giảm 1.386 ha so với cùng kỳ năm trước; phân bố tại các huyện Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Bắc Bình, Hàm Tân, Tuy Phong, Thị xã La Gi và Thành phố Phan Thiết.

- Bệnh thối rễ tóp cành: Diện tích nhiễm 452 ha, tỉ lệ bệnh 5-10%, tăng 7 ha so với kỳ trước và giảm 270 ha so với cùng kỳ năm trước, phân bố tại các huyện Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Bắc Bình, Tuy Phong và Thị xã La Gi.

- Bệnh nám vàng cành: Diện tích nhiễm 451 ha, tỉ lệ bệnh 5-10%, giảm 3 ha so với kỳ trước và tăng 151 ha so với cùng kỳ năm trước, phân bố tại các huyện Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Thị xã La Gi và Thành phố Phan Thiết.

- Ốc sên: Diện tích nhiễm 309 ha, tỉ lệ 5-10%, giảm 73 ha so với kỳ trước và giảm 426 ha so với cùng kỳ năm trước, phân bố tại huyện Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình, Tuy Phong, Thị xã La Gi và Thành phố Phan Thiết.

- Bệnh thán thư cành, quả: Diện tích nhiễm 261 ha, tỉ lệ bệnh 5-10%, giảm 45 ha so với kỳ trước và giảm 273 ha so với cùng kỳ năm trước, phân bố tại các huyện Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Bắc Bình, Hàm Tân và Thị xã La Gi.

- Các đối tượng sâu bệnh khác gây hại rải rác, cục bộ trên vườn thanh long.

3. Cây khoai mì

Bệnh khảm lá virus: Diện tích nhiễm 928 ha, giảm 1.714 ha so với kỳ trước và giảm 1.344 ha so với cùng kỳ năm trước; nhiễm nhẹ 428 ha, tỉ lệ bệnh 10-20%, nhiễm trung bình 310 ha, tỉ lệ bệnh 20- 40% và nhiễm nặng 190 ha, tỉ lệ bệnh > 40%. Bệnh phát sinh và gây hại trên vùng trồng khoai mì tại các huyện Hàm Tân, Hàm Thuận Nam, Bắc Bình và Thị xã La Gi.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI TUẦN TỚI

1. Cây lúa

Bọ trĩ, ốc bươu vàng, sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn lá, bệnh bạc lá (cháy bìa lá vi khuẩn), tiếp tục phát sinh gây hại trên cây lúa.

2. Cây thanh long

Bệnh đốm nâu, bệnh thán thư, bệnh vàng cành, bệnh thối rễ tóp cành, ốc sên, rệp sáp, bọ trĩ, kiến, phát sinh và gây hại trên các vườn thanh long.

3. Cây khoai mì

Bệnh khảm lá virus gây hại giảm trên cây khoai mì.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ VÀ CHỦ TRƯỞNG THỰC HIỆN

1. Cây lúa

Các huyện tiếp tục khuyến cáo nông dân gieo sạ với mật độ phù hợp (100-120 kg/ha sạ hàng và không quá 150 kg/ha khi gieo thẳng) và thăm đồng thường xuyên, phát hiện các loại dịch hại sớm để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Ốc bươu vàng: Vết rãnh sâu trên ruộng hoặc cắm cọc rải rác trên ruộng để ốc lên đẻ trứng rồi thu gom và tiêu diệt. Nếu mật số ốc cao, có thể sử dụng thuốc có hoạt chất *Metaldehyde*, *Niclosamide*, *Niclosamide-olamine*, *Saponin* để phòng trừ.

- Bệnh đạo ôn lá: Khi phát hiện lúa bị bệnh, khuyến cáo nông dân ngừng bón đạm và ka li, sử dụng các loại thuốc có hoạt chất sau để phun: *Azoxystrobin* + *Difenoconazole* (Amistar Top 325SC, Azotop 400SC), *Fenoxanil* (Taiyou 20SC), *Tricyclazole* (Beam 75WP, Trizole 20WP), Nếu bệnh nặng, phun 2 lần cách nhau 5-7 ngày.

- Đối với bệnh bạc lá (cháy bìa lá): Nếu ruộng bị bệnh nặng có thể sử dụng một trong các loại thuốc có hoạt chất sau phun để phòng trừ: *Ningnanmycin* (Bonny 4SL, Ditacin 8SL), *Bismertiazol* (VK. Sakucin 25WP, Xanthomix 20WP), *Bronopol* (Xantocin 40WP, Totan 200WP),

2. Cây thanh long

- Bệnh đốm nâu, khuyến cáo nông dân thực hiện tốt “Quy trình kỹ thuật quản lý bệnh đốm nâu hại thanh long” của Cục Bảo vệ thực vật.

- Bệnh thán thư cành, quả; cắt cành thông thoáng. Sử dụng và luân phiên các nhóm hoạt chất thuốc sau: *Propineb*, *Polyoxin complex*, *Chlorothalonil*, *Mancozeb*.

- Bệnh thối rễ tóp cành; cào lớp vật liệu tủ gốc ra ngoài và xới nhẹ xung quanh gốc để loại bỏ những rễ bị thối ra khỏi bộ rễ, sau đó sử dụng thuốc trừ nấm bệnh hoặc thuốc trừ tuyến trùng tưới đều xung quanh gốc (tưới 2 lần cách nhau 5-7 ngày). Sau 7-10 ngày, xử lý kích thích cây ra rễ bằng các loại thuốc kích thích sinh trưởng, bón phân hữu cơ giàu acid humic kết hợp sử dụng phân bón qua lá.

- Bệnh vàng cành, khuyến cáo bà con không nên tưới nước vào buổi trưa nóng, có chế độ chăm sóc, bón phân cân đối, tránh bón thừa đạm, có thể bổ sung các loại phân bón lá có hàm lượng lân, canxi, magie, kali cao để tăng độ cứng của cành.

3. Cây khoai mì

Tăng cường kiểm tra các vườn cây còn nhỏ, phát hiện sớm bệnh khảm lá virus để có biện pháp xử lý kịp thời. Tuyên truyền, phổ biến “Quy trình kỹ thuật phòng trừ bệnh khảm lá virus hại mì” của Cục Bảo vệ thực vật cho nông dân biết để có biện pháp xử lý hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Trung tâm BVTV Miền Trung (gửi mail);
- Sở NN&PTNT (thay b/c);
- Lãnh đạo Chi cục (Đ/c Bảo, đ/c Quang);
- Phòng NN&PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố;
- Trung tâm KT&DVNN các huyện, thị, thành phố;
- Website Chi cục;
- Lưu: VT, (H23b).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Hữu Quang

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Tuần 51 năm 2021 (từ ngày 15/12/2021 – 22/12/2021)

Cây trồng	Tên SVGH	GDST	Mật độ/Tỷ lệ		Diện tích nhiễm (ha)				Mất trắng	Số kỳ trước (+/-)	Số CKNT (+/-)	DT P. trừ	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng					
Nhóm cây: Cây ăn quả													
Thanh Long	Bệnh đốm nâu	Chong đèn ra hoa trái vụ	5 - 10		2550	0	0	2550	0	-270.0	-1,386.0	4715	Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Bắc Bình, La Gi, Tuy Phong, TP Phan Thiết, H.Tân
	Bệnh thối rễ tóp cành	Chong đèn ra hoa trái vụ	5 - 10		452	0	0	452	0	7.0	-270.0	452	Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Bắc Bình, La Gi, Tuy Phong, TP Phan Thiết
	Nám vàng cành	Chong đèn ra hoa trái vụ	5 - 10		451	0	0	451	0	-3.0	151.0	451	Hàm Thuận Bắc, La Gi, Hàm Thuận Nam, Tuy Phong, TP Phan Thiết
	Kiến	Chong đèn ra hoa trái vụ	5 - 10		342	0	0	342	0	13.0	27.0	342	Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, La Gi, Bắc Bình, T.Phong
	Ốc sên	Chong đèn ra hoa trái vụ	5 - 10		309	0	0	309	0	-73.0	-426.0	309	Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Bắc Bình, La Gi, Tuy Phong, TP Phan Thiết
	Bọ trĩ	Chong đèn ra hoa trái vụ	5 - 10		283	0	0	283	0	19.0	92.0	283	Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, La Gi, Tuy Phong
	Bọ cánh cứng (đục cành, quả)	Chong đèn ra hoa trái vụ	3 - 5		276	0	0	276	0	-1.0	157.0	276	Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Bắc Bình, La Gi
	Bệnh thán thư cành, quả	Chong đèn ra hoa trái vụ	5 - 10		261	0	0	261	0	-45.0	-273.0	2441	Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình, La Gi, Hàm Tân
	Rệp sáp	Chong đèn ra hoa trái vụ	5 - 10		169	0	0	169	0	-11.0	18.0	169	Hàm Thuận Nam, Bắc Bình
	Bệnh bồ hóng (muội đen)	Chong đèn ra hoa trái vụ	5 - 10		155	0	0	155	0	-20.0	143.0	155	Hàm Thuận Nam
	Ruồi đục quả	Chong đèn ra hoa trái vụ	3 - 5		108	0	0	108	0	16.0	63.0	108	Hàm Thuận Nam, La Gi
Bọ xít	Chong đèn ra hoa trái vụ	3 - 5		65	0	0	65	0	-6.0	35.0	65	Hàm Thuận Nam	

Nhóm cây: Cây CN lâu năm													
Điều	Bọ xit muỗi	Ra hoa	4 - 8		280	0	0	280	0	109.0	254.0	280	Tánh Linh, Hàm Tân, La Gi, TP Phan Thiết
	Bệnh thán thư	Ra hoa	5 - 10		117	0	0	117	0	-12.0	77.0	117	Tánh Linh, Hàm Tân, La Gi
	Bọ vòi voi đục chồi	Ra hoa	3 - 5		100	0	0	100	0	0.0	28.0	100	Tánh Linh, Hàm Tân
	Sâu đục thân, cành	Ra hoa	5 - 20		15	0	0	15	0	3.0	-5.0	15	La Gi, TP Phan Thiết
Hồ tiêu	Bệnh chết chậm	Kinh doanh	2 - 4	4 - 8	20	20	0	40	0	0.0	0.0	0	Đức Linh
Nhóm cây: Cây CN ngắn ngày													
Sắn (Mì)	Khảm lá virus	Tạo củ - thu hoạch	10 - 20	30 - 80	428	310	190	928	0	-1,714.0	-1,344.0	3261	Hàm Tân, La Gi, Hàm Thuận Nam, Bắc Bình
Nhóm cây: Lúa													
Lúa	Bệnh đạo ôn lá	Đẻ nhánh	5 - 10		653	0	0	653	0	77.0	-738.0	653	Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Tánh Linh, Đức Linh, La Gi
	Ốc bươu vàng	Mạ	2 - 3		323	0	0	323	0	155.0	304.0	323	Hàm Thuận Nam, Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Tánh Linh, La Gi
	Bệnh bạc lá (cháy bìa)	Trổ - chín	5 - 10		121	0	0	121	0	-27.0	-95.0	121	Hàm Thuận Bắc
	Bệnh đen lép hạt (lem lép)	Trổ - chín	5 - 10		93	0	0	93	0	0.0	-123.0	108	Hàm Thuận Bắc, La Gi
	Sâu đục thân (Dảnh héo)	Đẻ nhánh	5 - 10		55	0	0	55	0	5.0	-521.0	55	Tánh Linh, La Gi
	Bọ trĩ (bù lạch)	Mạ	5 - 10		50	0	0	50	0	17.0	26.0	50	Hàm Thuận Nam, La Gi
	Sâu cuốn lá nhỏ	Đẻ nhánh	25 - 50		50	0	0	50	0	50.0	-696.0	50	Tánh Linh
	Sâu đục thân (bông bạc)	Trổ - chín	3 - 5		32	0	0	32	0	-32.0	-52.0	32	Hàm Thuận Bắc
Chuột	Mạ	5 - 10		26	0	0	26	0	6.0	-1,178.0	26	Đức Linh, La Gi	